

## Tin học Lớp 10 · Lập trình Python cơ bản

Môn: Tin học · Lớp 10 · Thời gian làm bài: 14 phút · Số câu: 7

Họ và tên: ..... Lớp: ..... Số báo danh: .....

Ôn tập chủ đề "Lập trình Python cơ bản" theo chương trình GDPT 2018.

**Câu 1.** Trong Python, câu lệnh nào dùng để in dữ liệu ra màn hình?

A. input()

B. print()

C. int()

D. len()

**Câu 2.** Cho biết kết quả của biểu thức Python:  $17 // 5$

Trả lời:

**Câu 3.** Cho biết kết quả của biểu thức Python:  $17 \% 5$

Trả lời:

**Câu 4.** Kiểu dữ liệu của giá trị 3.14 trong Python là:

A. int

B. float

C. str

D. bool

**Câu 5.** Đoạn chương trình sau in ra giá trị nào?

```
x = 7
if x % 2 == 0:
    print(x * 2)
else:
    print(x + 3)
```

Trả lời:

**Câu 6.** Về biến và câu lệnh trong Python, xét tính đúng sai:

(Đánh dấu X vào ô Đ (đúng) hoặc S (sai) cho từng ý)

| Ý  | Nội dung                                                  | Đ                        | S                        |
|----|-----------------------------------------------------------|--------------------------|--------------------------|
| a) | a) Tên biến không được bắt đầu bằng chữ số.               | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| b) | b) Python phân biệt chữ hoa và chữ thường trong tên biến. | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| c) | c) Lệnh input() luôn trả về kiểu số nguyên.               | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| d) | d) Biểu thức $2 ** 3$ có giá trị 8.                       | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |

**Câu 7.** Ghép toán tử Python với ý nghĩa:

*(Nối mỗi ý ở cột A với một ý phù hợp ở cột B)*

| Cột A                                          | Cột B            |
|------------------------------------------------|------------------|
| 1. ==                                          | a. So sánh bằng  |
| 2. !=                                          | b. Lũy thừa      |
| 3. **                                          | c. Phép và logic |
| 4. and                                         | d. So sánh khác  |
| Ghép: 1 - ...; 2 - ...; 3 - ...; 4 - ... ..... |                  |

— HẾT —